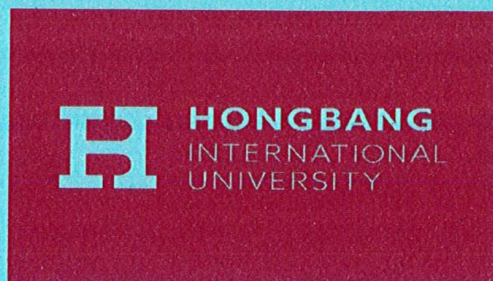


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG
KHOA KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

NGÀNH LOGISTICS
VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

(Áp dụng từ năm học 2019 – 2020)

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 425/QĐ-HHU ngày 08 tháng 8 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng)

Tên chương trình : Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
Mã ngành : 7510605
Loại hình đào tạo : Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo kỹ sư chất lượng cao trong lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng có nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng thời có kiến thức và kỹ năng chuyên môn cao ở trình độ đại học, ngoại ngữ và thông thạo về công nghệ thông tin; những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về logistics và chuỗi cung ứng; có khả năng tham gia hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch và tổ chức hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ. Khả năng làm việc độc lập, tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo, có sức khỏe, kỹ năng giao tiếp tốt và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của các tổ chức tiếp nhận.

1.2. Chuẩn đầu ra

❖ Kiến thức

- Khả năng ứng dụng kiến thức toán học, khoa học và kỹ thuật
- Khả năng thiết kế thực nghiệm cũng như phân tích dữ liệu
- Khả năng thiết kế hệ thống, các thành phần và quy trình trong hệ thống nhằm đáp ứng các yêu cầu trong thực tiễn.
- Khả năng làm việc trong đội ngũ đa chuyên môn
- Khả năng xác định, tổng hợp, mô hình hóa, mô phỏng và giải quyết các vấn đề trong công nghiệp và hệ thống
- Tính chuyên nghiệp, đạo đức và trách nhiệm
- Khả năng giao tiếp hiệu quả
- Giáo dục rộng rãi cần thiết để hiểu tác động của các giải pháp kỹ thuật trong bối cảnh toàn cầu, kinh tế, môi trường và xã hội
- Thừa nhận về sự cần thiết và khả năng tham gia học tập suốt đời
- Khả năng tự cập nhật kiến thức và hiểu biết về các vấn đề đương đại
- Khả năng sử dụng các kỹ thuật, kỹ năng và các công cụ kỹ thuật hiện đại cần thiết cho thực hành kỹ thuật

❖ Kỹ năng

Về Ngoại ngữ: Sử dụng thành thạo tiếng Anh giao tiếp; Nghe hiểu các nội dung trong các cuộc trao đổi, hội nghị, hội thảo quốc tế; vận dụng tiếng Anh học thuật trong công việc.

Công nghệ thông tin: sử dụng thành thạo các phần mềm Microsoft Office và khai thác được các tính năng nâng cao của các phần mềm văn phòng thông dụng; Khai thác một số dịch vụ cần thiết trên internet; Biết cách khai thác được các cơ sở dữ liệu trong nước và thế giới.

Kỹ năng mềm: sinh viên biết và vận dụng được các kỹ năng, phương pháp học đại học; Tư duy sáng tạo; Kỹ năng giao tiếp cơ bản và nâng cao.

❖ **Thái độ**

Thể hiện sự tự tin, lòng nhiệt tình, niềm đam mê, sự thích nghi đối với sự thay đổi, sự sẵn sàng và khả năng làm việc độc lập, sự sẵn sàng làm việc với người khác, biết xem xét và chấp nhận các quan điểm khác. Thể hiện khả năng tổng hợp và tổng quát hóa về một vấn đề, trình bày được vấn đề trong bối cảnh xã hội và công nghệ. Thảo luận những động cơ tự học liên tục, thể hiện các kỹ năng tự học hỏi. Thảo luận việc sắp xếp nhiệm vụ theo thứ tự ưu tiên; sắp xếp tầm quan trọng và/ hay tính cấp bách của các nhiệm vụ. Có khả năng đề xuất các phương án và nhận diện rủi ro của các phương án cho việc đề xuất đề án; phân tích được các lợi điểm, các rủi ro tiềm năng và kết quả đạt được của một hành động.

❖ **Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp**

Có khả năng làm việc tại các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa, dịch vụ, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ logistics, trong và ngoài nước tại các vị trí như:

- Kỹ sư phân tích và hoạch định nhu cầu khách hàng
- Kỹ sư hoạch định sản xuất
- Kỹ sư thu mua/ quản trị nguyên vật liệu
- Kỹ sư/ nhà quản trị kho bãi, vận tải, phân phối
- Kỹ sư tư vấn và phân tích chuỗi cung ứng
- Chuyên viên quản lý xuất nhập khẩu
- Chuyên viên kiểm soát chất lượng
- Và các vị trí khác cần chuyên môn về logistics và quản lý chuỗi cung ứng

❖ **Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

Có khả năng tự học hỏi, trau dồi kiến thức của bản thân về các vấn đề chuyên môn.

U
TF
ĐA
QU
HỒI
B

2. Thời gian đào tạo: 4 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 151 tín chỉ (bao gồm khối kiến thức chuyên ngành, GDTC, GDQP-AN, tin học, ngoại ngữ và kỹ năng mềm)

4. Đối tượng tuyển sinh:

Công dân đã có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; xét tuyển đối với học sinh có quốc tịch nước ngoài hoặc học sinh Việt Nam học chương trình THPT nước ngoài..

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT); Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

6. Thang điểm:

Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư 57/2012/TT-BGDĐT); Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng)

7. Nội dung chương trình:

ST-T	Mã môn học	Tên môn học	Số TC	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b), song hành (c)
7.1 Kiến thức giáo dục đại cương			50	
7.1.1 Lí luận Mác-Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh			11	
1	05068	Triết học Mác – Lê nin	3(3,0,6)	
2	05069	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2(2,0,4)	
3	05070	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	
4	05071	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2(2,0,4)	
5	00007	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2(2,0,4)	
7.1.2 Giáo dục quốc phòng			8	
6	02309	LT - Giáo dục Quốc phòng - An ninh (*)	5(5,0,10)	
7	02310	TH - Giáo dục Quốc phòng - An ninh (*)	3(0,3,6)	
7.1.3 Giáo dục thể chất			3	
8	00044	Giáo dục thể chất 1 (*)	1(0,1,1)	

9	00045	Giáo dục thể chất 2 (*)	1(0,1,1)
10	03066	Giáo dục thể chất 3 (*)	1(0,1,1)
7.1.4 Ngoại ngữ			14
11	02764	Intensive English-A1a	3(3,0,6)
12	02765	Intensive English-A1b	4(4,0,8)
13	02766	Intensive English-A2a	3(3,0,6)
14	02767	Intensive English-A2b	4(4,0,8)
7.1.5 Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên – Công nghệ - Môi trường			17
15	02788	Toán C	3(3,0,6)
16	04936	Đại số tuyến tính	2(2,0,4)
17	04931	Vật lý 1	2(2,0,4)
18	04934	Vật lý 2	2(2,0,4)
19	00008	Tin học đại cương	2(1,1,3)
20	04808	Tư duy biện luận	3(3,0,6)
21	04935	Khoa học môi trường	3(3,0,6)
7.2 Kiến thức cơ sở ngành			31
22	04930	Xác suất thống kê trong kỹ thuật	3(3,0,6)
23	04940	Quản lý sản xuất	3(3,0,6)
24	04933	Kinh tế kỹ thuật	3(3,0,6)
25	04939	Các mô hình bất định trong vận trù học	4(4,0,8)
26	04932	Giới thiệu về Logistics & quản lý chuỗi cung ứng	1(0,1,1)
27	01262	Quản trị học	3(3,0,6)
28	04937	Những nguyên lý của Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	3(3,0,6)
29	00042	Pháp luật đại cương	2(2,0,4)
30	04957	Hệ thống thông tin trong chuỗi cung ứng	3(3,0,6)
31	04941	Luật kinh doanh	3(3,0,6)
32	04958	Quản lý dự án	3(3,0,6)
7.3 Kiến thức chuyên ngành			49
Phần bắt buộc			
33	04943	Quản lý nhà kho	3(3,0,6)
34	04945	Quản lý xuất nhập khẩu	3(3,0,6)
35	04954	Kỹ thuật mô hình hóa & mô phỏng	4(3,1,7)
36	04955	Kỹ thuật điều độ	3(3,0,6)
37	04956	Thiết kế chuỗi cung ứng và hệ thống Logistics	3(3,0,6)
38	04944	Quản lý vận hành cảng	3(3,0,6)
39	04961	Sáng tạo và Khởi nghiệp	3(3,0,6)
40	04962	Kỹ thuật ra quyết định đa mục tiêu	3(3,0,6)
41	04961	Hệ thống Logistics quốc tế	3(3,0,6)
Phần tự chọn			21
42	04946	Các mô hình bất định trong vận trù học	3(3,0,6)
43	04947	Kỹ thuật hệ thống	3(3,0,6)
44	04948	Hoạch định mặt bằng	3(3,0,6)
45	04949	Quản trị tồn kho	3(3,0,6)
46	04950	Quản lý chất lượng	3(3,0,6)

47	04951	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3(3,0,6)	
48	04952	Giới thiệu về trí tuệ nhân tạo	3(3,0,6)	
49	04953	Nguyên lý Marketing	3(3,0,6)	
50	04963	Khai thác dữ liệu trong chuỗi cung ứng	3(3,0,6)	
51	04964	Logistics điện tử trong quản lý chuỗi cung ứng	3(3,0,6)	
52	04965	Quản trị rủi ro	3(3,0,6)	
53	04966	Kỹ thuật dự báo	3(3,0,6)	
54	04967	Kỹ năng lãnh đạo	3(3,0,6)	
55	04968	Quản trị mua hàng	3(3,0,6)	
56	04969	Các nguyên lý trong quản lý nhân sự	3(3,0,6)	
7.4 Kiến thức bổ trợ			3	
57	04812	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3(3,0,6)	
7.5 Thực tập, khóa luận/ luận văn tốt nghiệp			15	
58	04942	Thực tập 1	2(2,0,4)	
59	04959	Thực tập 2	3(3,0,4)	
60	04970	Luận văn tốt nghiệp	10 (10,0,20)	
Tổng			140	

8. Kế hoạch đào tạo

ST T	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
HỌC KỲ 1			16	
1	02764	Intensive English-A1a	3(3,0,6)	
2	02765	Intensive English-A1b	4(4,0,8)	
3	02788	Toán C	3(3,0,6)	
4	04930	Giới thiệu về thống kê	3(3,0,6)	
5	04808	Tư duy biện luận	3(3,0,6)	
HỌC KỲ 2			16	
1	02766	Intensive English-A2a	3(3,0,6)	
2	02767	Intensive English-A2b	4(4,0,8)	
3	04931	Vật lý 1	2(2,0,4)	
4	04932	Giới thiệu về Logistics & quản lý chuỗi cung ứng	1(0,1,1)	



5	04933	Kinh tế kỹ thuật	3(3,0,6)	
HỌC KỲ HÈ 1				
<i>Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...</i>				
HỌC KỲ 3			18	
1	00008	Tin học đại cương	2(1,1,3)	
2	04934	Vật lý 2	2(2,0,4)	
3	04935	Khoa học môi trường	3(3,0,6)	
4	04936	Đại số tuyến tính	2(2,0,4)	
5	04937	Những nguyên lý của Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	3(3,0,6)	
6	04812	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3(3,0,6)	
7	04962	Sáng tạo và Khởi nghiệp	3(3,0,6)	
HỌC KỲ 4			17	
1	04939	Các mô hình tất định trong vận trù học	4(4,0,8)	
2	00042	Pháp luật đại cương	2(2,0,4)	
3	04940	Quản lý sản xuất	3(3,0,6)	
4	04945	Quản lý xuất nhập khẩu	3(3,0,6)	
5	04958	Quản lý dự án	3(3,0,6)	
6	04942	Thực tập 1	2(2,0,4)	
HỌC KỲ HÈ 2				
<i>Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...</i>				
HỌC KỲ 5			18	
1	04944	Quản lý vận hành cảng	3(3,0,6)	
2	05068	Triết học Mác – Lê nin	3(3,0,6)	
Môn tự chọn			12(12,0,24)	
1	04946	Các mô hình bất định trong vận trù học	3(3,0,6)	
2	04947	Kỹ thuật hệ thống	3(3,0,6)	

3	04948	Hoạch định mặt bằng	3(3,0,6)	
4	04949	Quản trị tồn kho	3(3,0,6)	
5	04950	Quản lý chất lượng	3(3,0,6)	
6	04951	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3(3,0,6)	
7	04952	Giới thiệu về trí tuệ nhân tạo	3(3,0,6)	
8	04953	Nguyên lý Marketing	3(3,0,6)	
HỌC KỲ 6			20	
1	04954	Kỹ thuật mô hình hóa & mô phỏng	4(3,1,7)	
2	04955	Kỹ thuật điều độ	3(3,0,6)	
3	04956	Thiết kế chuỗi cung ứng và hệ thống Logistics	3(3,0,6)	
4	04957	Hệ thống thông tin trong chuỗi cung ứng	3(3,0,6)	
5	05069	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2(2,0,4)	
6	05070	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2(2,0,4)	
7	04943	Quản lý nhà kho	3(3,0,6)	
HỌC KỲ HÈ 3			3	
1	04959	Thực tập 2	3(3,0,6)	
HỌC KỲ 7			22	
1	04960	Kỹ thuật ra quyết định đa mục tiêu	3(3,0,6)	
2	04961	Hệ thống Logistics quốc tế	3(3,0,6)	
3	04941	Luật kinh doanh	3(3,0,6)	
4	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	
5	05071	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2(2,0,4)	
Môn tự chọn			9(9,0,18)	
1	04963	Khai thác dữ liệu trong chuỗi cung ứng	3(3,0,6)	
2	04964	Logistics điện tử trong quản lý chuỗi cung ứng	3(3,0,6)	

3	04965	Quản trị rủi ro	3(3,0,6)	
4	04966	Kỹ thuật dự báo	3(3,0,6)	
5	04967	Kỹ năng lãnh đạo	3(3,0,6)	
6	04968	Quản trị mua hàng	3(3,0,6)	
7	04969	Quản trị nhân sự	3(3,0,6)	
HỌC KỲ 8			10	
1	04970	Luận văn tốt nghiệp	10(10,0,20)	
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA			140	

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

9.1. Chương trình giáo dục Đại học này được thiết kế dựa trên văn bản sau:

- Luật Giáo dục năm 2005 Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá X thông qua ngày 14/06/2005; Sửa đổi một số điều tháng 11/2009;
- Luật Giáo dục Đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Quyết định số 1981/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Khung cơ cấu hệ thống giáo dục Quốc dân;
- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Khung trình độ Quốc gia;
- Văn bản Hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định Ban hành Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.
- Thông tư số 22/2017/TT – BGDĐT ngày 06/09/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành “Quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình cho phép đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định cho phép đào tạo các ngành hoặc chuyên ngành trình độ Cao đẳng, trình độ Đại học”;
- Thông tư số 07/2015/TT – BGDĐT ngày 16/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành “Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;
- Quyết định 435/QĐ – DHB ngày 06/10/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng ban hành Quy chế Đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

9.2. Yêu cầu đối với sinh viên khoa Kỹ thuật và công nghệ và giáo viên

- Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa Kỹ thuật và Công nghệ - Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện đầy đủ các danh mục các học phần theo đúng quy định của khung chương trình đào tạo.
- Đề cương chi tiết học phần kèm theo chương trình này là cơ sở để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nề nếp; thực hiện nội dung giảng dạy và nội dung của các đề thi kết thúc học phần.
- Giảng viên giảng dạy mỗi học phần có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và có chất lượng cao các nội dung dạy và học trong đề cương chi tiết môn học; đảm bảo chính xác phân phối tỷ lệ giờ: Lý thuyết, thảo luận, bài tập thực hành, tự học.
- Lớp học mở theo đăng ký của sinh viên. Mỗi lớp học có ít nhất 20 sinh viên đăng ký trở lên.
- Thời gian cho sinh viên tích lũy đủ số tín theo quy chế đào tạo của Trường. Khi tích lũy đủ số tín chỉ qui định trong khung chương trình đào tạo thì sinh viên mới được xét cấp bằng tốt nghiệp.

10. Mô tả vắn tắt nội dung các môn học

❖ Toán C

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về toán học và các phương pháp liên quan sử dụng trong kinh doanh và quản lý. Bao gồm: lý thuyết và khái niệm giải tích, hàm đơn biến và đa biến, đại số tuyến tính cơ bản và ứng dụng trong quản lý, kinh doanh, kinh tế và tài chính.

❖ Đại số tuyến tính

Cung cấp kiến thức toán học cơ bản về môn Đại số tuyến tính như: Hệ phương trình tuyến tính, Ma trận, Định thức, Không gian vectơ R^n .

❖ Vật lý 1

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản sau: Đại lượng đặc trưng cho chuyển động. Nguyên nhân làm biến đổi chuyển động: tịnh tiến và quay. Sự bảo toàn và biến hóa năng lượng: vận động cơ và nhiệt. Trường tĩnh điện và trường tĩnh từ là các dạng vật chất tồn tại trong không gian theo thời gian; chúng có năng lượng, và chuyển hóa cho nhau, quan hệ mật thiết.

❖ Tin học đại cương

Môn học bao gồm 3 phần: Soạn thảo văn bản với phần mềm Microsoft Office Word; Làm việc trên bảng tính với phần mềm Microsoft Office Excel và Giới thiệu hệ thống Email hiu.edu.vn và bộ Office 365.

❖ Tư duy biện luận

Tư duy biện luận nghiên cứu một quá trình không thể thiếu đối với tất cả những người có học - quá trình chúng ta phát triển và hỗ trợ niềm tin của mình và đánh giá sức mạnh của những lập luận do người khác đưa ra trong các tình huống thực tế. Nó bao gồm thực hành về lý luận quy nạp và suy diễn, trình bày các lập luận dưới dạng nói và viết, và phân tích việc sử dụng ngôn ngữ để tác động đến suy nghĩ. Khóa học cũng áp dụng quy trình lý luận cho

các lĩnh vực khác như kinh doanh, khoa học, luật pháp, khoa học xã hội, đạo đức và nghệ thuật.

❖ Khoa học môi trường

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản cũng như nguyên lý kỹ thuật cần thiết cho các ngành kỹ thuật. Môn học giới thiệu đến sinh viên các trạng thái của môi trường như các dạng ô nhiễm và các công nghệ xử lý ở mức độ cơ bản.

❖ Xác suất thống kê trong kỹ thuật

Các vấn đề về xác suất trong kỹ thuật, xác suất có điều kiện, các phân bố ngẫu nhiên rời rạc và liên tục, kỹ thuật lấy mẫu, ước tính khoảng tin cậy, kiểm tra giả thuyết, phân tích phương sai, mô hình hồi quy và kiểm định phi tham số.

❖ Quản lý sản xuất

Giới thiệu về những hệ thống vận hành và sản xuất. Hoạch định sản xuất và kiểm soát trong việc ra quyết định. Dự báo. Hoạch định sản xuất tổng thể. Hoạch định năng lực. Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu. Những cách tiếp cận và kỹ thuật tiên tiến trong hoạch định sản xuất hiện đại và kiểm soát cho thiết kế những hệ thống sản xuất.

❖ Kinh tế kỹ thuật

Các quyết định kinh tế liên quan đến các phương án kỹ thuật; chi phí hàng năm, giá trị hiện tại và tương lai của dòng tiền, tỷ suất lợi nhuận; hiệu quả kinh tế trước và sau thuế; tài chính tổ chức; biểu đồ hòa vốn; nghiên cứu đơn vị và chi phí tối thiểu lĩnh vực đầu tư công.

❖ Các mô hình tối định trong vận trù học

Thiết kế giải thuật và nghiên cứu các yếu tố của quá trình giải quyết vấn đề. Sử dụng các phân tích số học và đại số tuyến tính trong giải quyết các vấn đề trong công nghiệp. Môn học bao gồm mô hình hóa các vấn đề, phương pháp đơn hình dạng bảng, lý thuyết đối ngẫu, giới thiệu phương pháp hình học cho phương pháp đơn hình, phân tích độ nhạy, các vấn đề về vận tải và lưu lượng mạng, các điều kiện tối ưu hóa và các phương pháp số học cơ bản của hoạch định phi tuyến tính.

❖ Giới thiệu Quản lý Logistics Và Chuỗi cung ứng

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất định để giúp sinh viên quen thuộc với ngành Quản lý Logistics và Chuỗi Cung ứng nói chung và Bộ môn Quản lý Logistics và Chuỗi Cung ứng tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng nói riêng. Môn học này sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết trong lộ trình trở thành kỹ sư thành công trong lĩnh vực Quản lý Logistics và Chuỗi Cung ứng sau khi kết thúc chương trình học tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

❖ Quản trị học

Học phần cung cấp những khái niệm về quản trị, sự phát triển của các tư tưởng quản trị, các chức năng chính về quản trị như: quyết định, hoạch định, tổ chức, điều khiển và kiểm tra. Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản trong Quản trị học, giúp sinh viên hiểu và biết cách tham gia vào các hoạt động quản trị đang diễn ra trong tổ chức.

❖ Những nguyên lý của Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

Đây là môn học giới thiệu về Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (SCM). Nó cung cấp một cái nhìn tổng quan về các khái niệm cơ bản, quy trình kinh doanh và các mô hình / công



cụ. Mục tiêu của môn học này là xác định các vấn đề, vấn đề và chiến lược trong hoạt động của chuỗi cung ứng hiện nay thông qua các trường hợp thực tế. Mô hình phân tích và các công cụ kỹ thuật được giới thiệu khi cần thiết. Khóa học này kết hợp kiến thức kinh doanh SCM với tư duy phân tích và xác định vai trò của SCM so với các ngành kinh doanh khác. Nó phục vụ như một nền tảng cho các môn học chuyên sâu hơn về các chủ đề liên quan.

❖ **Pháp luật đại cương**

Môn học trang bị cho sinh viên những vấn đề lý luận chung về nhà nước và pháp luật như: nguồn gốc, khái niệm, bản chất, hình thức và vai trò của nhà nước và pháp luật; hệ thống quan hệ và vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. Sau khi học xong phần lý luận, học phần sẽ trang bị cho sinh viên những vấn đề chung nhất về một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam như: Luật hiến pháp, Luật dân sự và Luật tố tụng dân sự, Luật hôn nhân và gia đình, Luật hình sự và Luật tố tụng hình sự, Luật Thương mại, Luật lao động...

❖ **Hệ thống thông tin trong chuỗi cung ứng**

Hệ thống thông tin trong tổ chức và giữa các tổ chức là rất cần thiết cho chuỗi cung ứng để có được lợi thế cạnh tranh. Các chủ đề bao gồm thiết kế, phát triển, thực hiện và bảo trì hệ thống thông tin chuỗi cung ứng; lập kế hoạch nguồn lực doanh nghiệp (ERP), lập kế hoạch và kiểm soát sản xuất, quy trình Logistics.

❖ **Luật kinh doanh**

Giúp Sinh viên làm quen ngôn ngữ pháp lý; khái niệm cơ bản, nguyên tắc và kiến thức về thể loại của Luật kinh doanh. Giới thiệu cho sinh viên về các hình thức kinh doanh chính tại Việt Nam và các quy định cho từng loại hình kinh doanh. Ngoài ra, khả năng tái tổ chức và khả năng thanh khoản cho các doanh nghiệp cũng là chủ đề chính của khóa học này. Tăng sự hiểu biết của sinh viên về các quy định của Việt Nam về giải quyết tranh chấp kinh doanh, Giúp SV hiểu về lý luận pháp lý và phát triển khả năng áp dụng các khái niệm pháp lý của mình. Giới thiệu sinh viên với các tổ chức thương mại quốc tế chính và các quy tắc thương mại quốc tế chính. Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và phân tích pháp lý và áp dụng nó vào các tình huống thực tế hàng ngày.

❖ **Quản lý dự án**

Môn học này được phát triển để cung cấp khái niệm chính về quản lý dự án, được đặc trưng bởi cơ quan quản lý dự án. Hướng dẫn này nhấn mạnh năm nhóm quy trình dự án: khởi xướng, lập kế hoạch, thực hiện, kiểm soát và đóng dự án, và các lĩnh vực kiến thức về tích hợp dự án, phạm vi, thời gian, chi phí, chất lượng, nguồn nhân lực, truyền thông, rủi ro và quản lý mua sắm.

❖ **Quản lý nhà kho**

Khóa học này giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về các nguyên tắc, quy trình và công cụ để lên kế hoạch, quản lý và vận hành nhà kho hiệu quả. Thông qua môn học này, sinh viên sẽ hiểu được tầm ảnh hưởng của kỹ thuật thiết kế và quản lý nhà kho, những giá trị đóng góp của nhà kho đến toàn bộ chuỗi cung ứng.

❖ **Quản lý Xuất – Nhập khẩu**

Mục tiêu cơ bản của khóa học này là cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng và nền tảng cần thiết để có được một cơ hội nghề nghiệp rộng mở ở lĩnh vực quản lý xuất nhập



khẩu trong bối cảnh nền kinh tế hàng hóa ngày càng phát triển mạnh mẽ. Ngoài ra, khóa học này còn có mục đích truyền đạt kiến thức về thủ tục thương mại và các thủ tục chứng từ, giúp cho người tham gia có khả năng phát triển một phương thức có hệ thống trong xử lý giao dịch thương mại và công việc giấy tờ kèm theo.

❖ **Kỹ thuật mô hình hóa & mô phỏng**

Mô hình hóa, phân tích các hệ thống dịch vụ và công nghiệp, đặc biệt là hệ thống Logistics và chuỗi cung ứng. Phát triển các mô hình mô phỏng rời rạc và liên tục sử dụng phần mềm ARENA/SIMAN.

❖ **Kỹ thuật điều độ**

Khóa học này giới thiệu các vấn đề lập lịch: kỹ thuật, nguyên tắc, thuật toán và hệ thống lập lịch trên máy vi tính. Các chủ đề bao gồm các thuật toán điều độ cho mô hình máy đơn, các máy song song, flowshop, jobshop và phương pháp giải pháp như các các giải thuật kinh nghiệm, thuật toán xây dựng, giải thuật branch&bound và thuật toán di truyền.

❖ **Thiết kế chuỗi cung ứng và hệ thống Logistics**

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cốt lõi của chuỗi cung ứng. Trang bị khả năng thiết kế chuỗi cung ứng mới và hệ thống dịch vụ logistics hỗ trợ. Trang bị khả năng phân tích, đánh giá và cải thiện hiệu quả vận hành của hệ thống Logistics có sẵn.

❖ **Quản lý và vận hành cảng**

Cảng biển là tài nguyên cơ sở hạ tầng quan trọng, đóng vai trò thiết yếu trong việc vận chuyển hàng hóa và con người. Khóa học cung cấp cho sinh viên các nguyên tắc cơ bản, quy trình, và một số công cụ trong việc lập kế hoạch, quản lý và vận hành cảng biển. Thông qua khóa học này, sinh viên có khả năng lên kế hoạch quản lý và vận hành cảng biển một cách tối ưu, để cải thiện giá trị đóng góp cho hiệu quả của toàn bộ chuỗi cung ứng.

❖ **Sáng tạo và khởi nghiệp**

Khóa học này được thiết kế để cung cấp cho sinh viên các nội dung như: Bản chất và tầm quan trọng của tinh thần khởi nghiệp; Các hình thức khởi nghiệp; Quy trình khởi nghiệp; Tư duy khởi nghiệp; Tính sáng tạo, ý tưởng và đổi mới; Sàng lọc các cơ hội kinh doanh; Xác định các nguồn lực để hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp; Vấn đề sở hữu trí tuệ; tiếp cận tài chính và các nguồn lực khác; Đội ngũ doanh nhân; Đánh giá rủi ro; Cơ cấu và đạo đức kinh doanh; Chiến lược kinh doanh; Tìm kiếm và tiếp cận khách hàng và đổi mới tiếp thị; Lập kế hoạch khả thi.

❖ **Kỹ thuật ra quyết định đa mục tiêu**

Ra quyết định là một trong những phần quan trọng trong lĩnh vực vận trù học hoặc khoa học quản lý. Kỹ thuật ra quyết định giúp quản lý lựa chọn phương án tốt nhất dựa trên các tiêu chí định lượng. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về xây dựng mô hình quyết định giúp họ có thể đưa ra quyết định dựa trên kết quả của các mô hình. Học phần này cũng cung cấp cho sinh viên các kỹ thuật cụ thể cho các ứng dụng thực tế trong sản xuất và dịch vụ.

❖ **Hệ thống logistics quốc tế**

Môn học này nhằm giúp sinh viên hiểu cả vai trò cơ bản và tầm quan trọng của vận tải trong các công ty và trong xã hội của chúng ta, và môi trường phức tạp trong đó dịch vụ vận

tải được cung cấp ngày nay. Môn học này có một cách tiếp cận quản lý để dạy các khái niệm và vấn đề giao thông, cung cấp cho sinh viên các công cụ để thích ứng với ngành công nghiệp phát triển nhanh và thay đổi nhanh chóng này.

❖ Các mô hình bất định trong vận trù học

Mô học tập trung vào quá trình ra quyết định với các yếu tố bất định, kiến thức về chuỗi Markov, hệ thống hàng đợi, các mô hình độ tin cậy, lý thuyết thay thế.

❖ Kỹ thuật hệ thống

Kỹ thuật hệ thống là môn học về phương pháp phân tích và phát triển một hệ thống. Khóa học cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản cho kỹ sư trong việc phân tích và thiết kế quy trình và hệ thống sản xuất hoặc dịch vụ, bao gồm: quy trình thiết kế hệ thống, các phương pháp đánh giá hệ thống, chọn lựa và tích hợp các thành phần cấu thành hệ thống, mô phỏng hệ thống, đánh giá độ tin cậy, mức độ sẵn sàng và mức độ phục vụ của hệ thống.

❖ Hoạch định mặt bằng

Môn học giúp sinh viên hiểu được cách thiết kế vị trí và mặt bằng của hệ thống công nghiệp hoặc mặt bằng dịch vụ. Một số phương pháp lựa chọn máy móc, thiết bị và cách phân bổ chúng hiệu quả. Môn học nhấn mạnh vào các phương pháp định lượng, các lý thuyết hỗ trợ để thiết kế mặt bằng nhà máy, nhà kho hoặc mặt bằng dịch vụ.

❖ Quản Trị Tồn Kho

Môn học cung cấp cho sinh viên các mô hình Logistics và quản lý chuỗi cung ứng trong môi trường bất định của nhu cầu (demand) và thời gian (leadtime). Đặc điểm của các chính sách kiểm soát tồn kho đơn mục tiêu và đa mục tiêu. Sinh viên sẽ được giới thiệu về các mô hình tính toán tối ưu trong quản lý hàng tồn kho.

❖ Quản lý chất lượng

Giới thiệu về các nguyên tắc quản lý chất lượng, tập trung vào giải quyết vấn đề đa chức năng. Môn học này sẽ cung cấp hiểu biết cơ bản về triết học, khung khái niệm và các công cụ phục vụ cho quản lý chất lượng toàn diện.

❖ Giới thiệu về Trí tuệ Nhân tạo

Môn học nhằm giới thiệu lịch sử, các vấn đề và lĩnh vực của Trí tuệ Nhân tạo, và cung cấp các phương pháp luận và ngôn ngữ nền tảng để máy tính có thể giải quyết các bài toán mà con người giải được.

❖ Nguyên lý marketing

Môn học được thiết kế nhằm giới thiệu cho Sinh viên các nguyên lý cơ bản của tiếp thị, các kỹ thuật và các ứng dụng của những kỹ thuật đó trong tiếp thị. Môn học tập trung vào việc phát triển những kỹ năng tiếp thị và hiểu biết về vai trò định hướng chiến lược của tiếp thị trong tổ chức kinh doanh, bao gồm việc tiếp cận khách hàng, phân tích thị trường và thị trường mục tiêu, phân tích tính khả thi của chiến lược, sản phẩm, các kênh phân phối, giá cả, tiếp thị quốc tế và sử dụng công nghệ trong tiếp thị.

❖ Khai thác dữ liệu trong Chuỗi Cung ứng

Môn học này nhằm giới thiệu quá trình khám phá tri thức, các khái niệm, công nghệ, và ứng dụng của khai phá dữ liệu. Ngoài ra, môn học này cũng trình bày các vấn đề tiền xử lý dữ liệu, các tác vụ khai phá dữ liệu, các giải thuật và công cụ khai phá dữ liệu mà có thể được

dùng hỗ trợ nhà phân tích dữ liệu và nhà phát triển ứng dụng khai phá dữ liệu. Các chủ đề cụ thể của môn học bao gồm: tổng quan về khai phá dữ liệu, các vấn đề về dữ liệu được khai phá, các vấn đề tiền xử lý dữ liệu, hồi qui dữ liệu, phân loại dữ liệu, gom cụm dữ liệu, khai phá luật kết hợp, phát triển ứng dụng khai phá dữ liệu, và các đề tài nghiên cứu nâng cao trong khai phá dữ liệu.

❖ Logistics điện tử trong Quản lý chuỗi cung ứng

Môn học cung cấp những truy vấn toàn diện về vai trò của logistics điện tử trong các mối quan hệ hợp tác phân phối và logistics. Đặc biệt chú ý đến sự phụ thuộc qua lại giữa tài nguyên và công nghệ, cơ chế quản lý trao đổi và đối chuẩn trong việc quản lý quan hệ. Các công cụ để tạo ra giá trị trong chuỗi cung ứng được nhấn mạnh đề cập trong môn học.

❖ Quản trị rủi ro

Khóa học này nhằm cung cấp thông tin cơ bản về phân tích và quản lý rủi ro là chuỗi cung ứng cho sinh viên. Trong khóa học, các chủ đề sau sẽ được đề cập: xác định và phân tích rủi ro, quản lý rủi ro và tạo ra chuỗi cung ứng linh hoạt.

❖ Kỹ thuật dự báo

Môn học cung cấp một cách tổng quan về các khái niệm cơ bản về: Xây dựng và đặc điểm kỹ thuật của các mô hình dự báo; Thu thập, giải thích, sắp xếp và phân tích dữ liệu để xây dựng các mô hình dự báo; Khái niệm xác suất và thống kê cơ bản được sử dụng trong dự báo; Sự tồn tại của hệ thống phân cấp cho các mô hình dự báo; Việc sử dụng phần mềm kinh tế lượng trong phòng thí nghiệm.

❖ Kỹ năng lãnh đạo

Khóa học sẽ cung cấp cho sinh viên khả năng quản lý các nguồn tri thức quý giá của họ và mọi người trong các tổ chức. SV sẽ được dạy kinh nghiệm và quy trình kiến thức giúp giữ được nhu cầu của ngành công nghiệp liên tục. Khóa học này tập trung vào định nghĩa các lý thuyết lãnh đạo như sau: phong cách lãnh đạo, cách tiếp cận đặc điểm, cách tiếp cận phong cách, cách tiếp cận tình huống, lý thuyết dự phòng, lý thuyết mục tiêu con đường, mô tả lãnh đạo chuyên đổi, lý thuyết lãnh đạo nhóm, phương pháp tâm lý học, phụ nữ và lãnh đạo. Đây là những điều cần thiết cho các nhà lãnh đạo trong thành công trong sự nghiệp của họ.

❖ Quản trị mua hàng

Khóa học này sẽ đề cập đến vai trò của quản lý mua sắm trong thế giới kinh doanh bằng cách cung cấp lý thuyết cơ bản và các công cụ thực tế của quy trình mua sắm và quản lý hợp đồng khi các dự án được hoàn thành bằng cách sử dụng nhà thầu và các nguồn lực bên ngoài. Khóa học sẽ giúp sinh viên hiểu được quy trình mua sắm và quản lý hợp đồng hiệu quả để dự án có thể hoàn thành thành công.

❖ Quản trị nhân sự

Môn học này nghiên cứu các tác động của việc thay đổi về xã hội, pháp lý, kinh tế, đạo đức, chính trị, chiến lược và môi trường. Môn học cũng nghiên cứu các khó khăn và sự phát triển đối với các quy trình, thực tiễn, chương trình và chính sách trong quản lý nguồn nhân lực.

❖ Phương pháp nghiên cứu khoa học

Môn học sẽ giúp sinh viên nhận dạng, xây dựng quy trình và phát triển vấn đề nghiên cứu, hướng giải quyết vấn đề, chuyển vấn đề thành câu hỏi nghiên cứu, thu thập và phân tích số liệu để trả lời câu hỏi nghiên cứu và cuối cùng là viết báo cáo nghiên cứu.

❖ Thực tập 1

Học phần được thiết kế nhằm hỗ trợ cho kiến thức lý thuyết bằng các nội dung thực hành. Khóa học sẽ cung cấp cho sinh viên cơ hội ứng dụng kiến thức và kỹ năng của chuyên ngành đã học. Thực tập 1 được tiến hành tại các tổ chức, công ty (bao gồm các doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp nhà nước, và doanh nghiệp tư nhân). Độ dài tối thiểu của kỳ thực tập này là 15 ngày làm việc (bao gồm 5 ngày tham quan nhà máy, 5 ngày viết báo cáo, và 5 ngày để nhận sự chấp thuận của giám sát viên thực tập).

❖ Thực tập 2 (Thực tập tốt nghiệp)

Khóa học này cung cấp cho sinh viên những kỹ năng và kinh nghiệm cần thiết cho một kỹ sư, bao gồm phân tích kỹ thuật và giải quyết vấn đề, thử nghiệm và chứng minh giả thuyết dựa trên kết quả thực nghiệm, khả năng suy nghĩ sáng tạo, khả năng đánh giá vấn đề kỹ thuật trong thực tế vận hành.

❖ Luận văn tốt nghiệp

Các công trình nghiên cứu luận văn được thực hiện dưới sự hướng dẫn của một hoặc nhiều giảng viên. Mục đích của khóa học giúp sinh viên áp dụng kiến thức đã học một cách có hệ thống để giải quyết các vấn đề. Chủ đề, bao gồm lý thuyết, nghiên cứu hoặc ứng dụng thực tế, sẽ được đề xuất bởi giảng viên hoặc sinh viên, và phải được sự đồng ý của Chủ Nhiệm Bộ Môn.



PHẦN PHỤ LỤC

A. DANH SÁCH MÔN TỰ CHỌN

STT	Mã môn học	Tên môn học		Tín chỉ			Phòng TN
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/Thí Nghiệm	
1		Các mô hình bất định trong vận trù học	OR2 - Probabilistic Models	3	3	0	PTN Arena - Logistics và QL Chuỗi cung ứng
2		Kỹ thuật hệ thống	Systems Engineering	3	3	0	
3		Hoạch định mặt bằng	Facility Layout	3	3	0	PTN Arena - Logistics và QL Chuỗi cung ứng
4		Quản trị tồn kho	Inventory management	3	3	0	
5		Quản lý chất lượng	Quality Management	3	3	0	
6		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Data Structure and Algorithm	3	3	0	
7		Giới thiệu về trí tuệ nhân tạo	Introduction to Artificial Intelligence	3	3	3	

8		Nguyên lý Marketing	Principles of Marketing	3	3	0	
9		Khai thác dữ liệu trong chuỗi cung ứng	Data Mining In Supply Chain	3	3	0	PTN Arena - Logistics và QL Chuỗi cung ứng
10		Logistics điện tử trong quản lý chuỗi cung ứng	E-Logistics in Supply chain management	3	3	0	
11		Quản trị rủi ro	Supply Security And Risk Management	3	3	0	
12		Kỹ thuật dự báo	Time series & forecasting techniques	3	3	0	
13		Kỹ năng lãnh đạo	Leadership	3	3	0	
14		Quản trị mua hàng	Procurement Management	3	3	0	
15		Quản trị nhân sự	Human Resource Management	3	3	0	

B. DANH SÁCH MÔN TIÊN QUYẾT

STT	Mã môn học	Tên môn học	Yêu cầu	
		Tiếng Việt	Môn tiên quyết	Môn học trước

1		Các mô hình tất định trong vận trù học	Xác suất thống kê trong kỹ thuật Đại số tuyến tính	
2		Giới thiệu về Logistics & quản lý chuỗi cung ứng	Xác suất thống kê trong kỹ thuật Tin học đại cương	
3		Hệ thống thông tin trong chuỗi cung ứng	Tin học đại cương	
4		Quản lý dự án	Xác suất thống kê trong kỹ thuật	
5		Quản lý nhà kho	Xác suất thống kê trong kỹ thuật	
6		Kỹ thuật mô hình hóa & mô phỏng	Xác suất thống kê trong kỹ thuật	
7		Kỹ thuật điều độ	Các mô hình tất định trong vận trù học	
8		Thiết kế chuỗi cung ứng và hệ thống Logistics	Các mô hình tất định trong vận trù học	
9		Thực tập 2	Thực tập 1	
10		Luận văn tốt nghiệp	Thực tập 2	Kỹ thuật điều độ Thiết kế chuỗi cung ứng và hệ thống Logistics